

HOÀN TOÀN MỚI
HOWO ST10375D
NÂNG CẤP TỐI ĐA - ĐẦU TƯ BỨT PHÁ



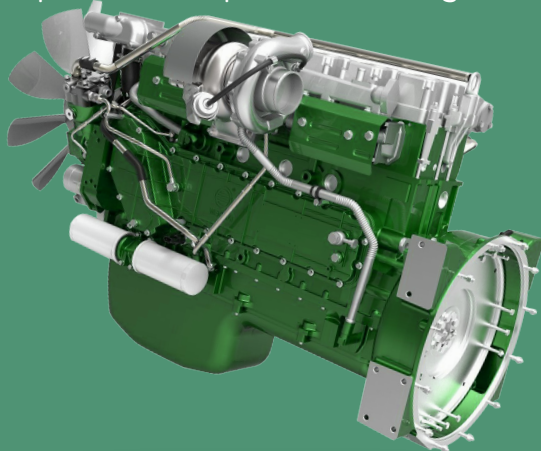
HOWO ST10375D

HOWO ST10375D là sự kết hợp hoàn hảo giữa sự mạnh mẽ của động cơ và những tiện ích đa dạng. Với **tải trọng 7.5 TẤN**, đi cùng động cơ đáp ứng tiêu chuẩn khí thải **EURO 5** chắc chắn sẽ mang đến những trải nghiệm vận hành vô cùng ấn tượng.



HOWO ST10375D trang bị động cơ **WECHAI WP3NQ140550** 4 kỳ cho công suất tối đa **103 kW** và mô men xoắn lớn nhất đạt **380 N.m**.

Đạt tiêu chuẩn khí thải **EURO 5** giúp xe tiết kiệm nhiên liệu và thân thiện với môi trường.



NGOẠI THẤT



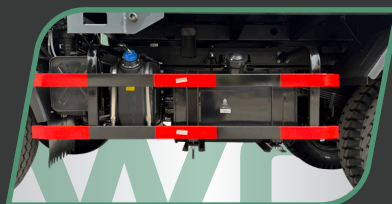
Đầu xe được thiết kế cứng cáp, mạnh mẽ.



Gương chiếu hậu lớn tăng cường khả năng quan sát.



Thiết kế logo TMT dập nổi ở thùng ben tạo cảm giác khỏe khoắn và vững chãi.



Bình nhiên liệu hợp kim nhôm với thể tích lớn lên tới 120L.

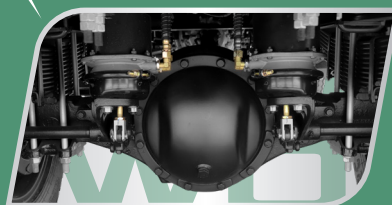


Đèn Halogen tràn viền tăng cường góc chiếu và độ sáng.



Kích thước lòng thùng lớn: 3170 x 2090 x 800 (mm).

VẬN HÀNH



Cầu trước 4 tấn, cầu sau 9 tấn tỉ số truyền 6.333.



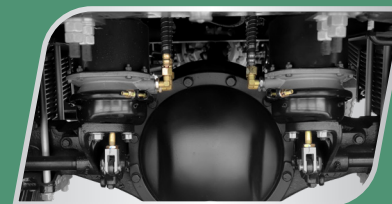
Nhíp trước 9 lá
Nhíp sau 12+8 lá.



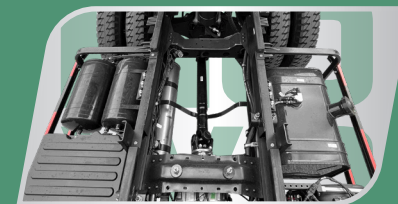
Hệ thống ben FG9306745999 đường kính 140 mm.



Lốp trước/ sau: 8.25 - 20.



Hệ thống phanh khí nén, giúp xe vận hành an toàn.



Khung xe chịu lực 2 lớp 6 + 5 (mm) có kích thước tiết diện 230 x 65 x (6+5).



NỘI THẤT

Thiết kế khoang nội thất rộng rãi, tiện nghi đem đến những trải nghiệm lái xe thoải mái trên mọi cung đường.



CẦN SỐ

2 tầng - 08 số tiến và 02 số lùi, giúp xe vận hành linh hoạt trên mọi địa hình



GHẾ

Trang bị 3 ghế bọc da, giúp dễ dàng vệ sinh.



ĐỒNG HỒ TÁP LÔ

Hiện thị đầy đủ thông tin.



VÔ LĂNG

Vô lăng 4 chấu hiện đại, đẹp mắt.



HỆ THỐNG GIẢI TRÍ

Đầu MP3, kết nối USB, AUX.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KIỂU LOẠI XE	
Loại phương tiện	Ô tô tải (tự đổ)
Mã kiểu loại	TMT/ST10375D-E5
Công thức bánh xe	4x2R
KHỐI LƯỢNG (kg)	
Khối lượng bản thân	4670
Khối lượng chuyên chở TK lớn nhất/ cho phép TGGT lớn nhất	7500
Khối lượng toàn bộ TK lớn nhất/ cho phép TGGT lớn nhất	12365
Số người cho phép chở, tính cả người lái	03 (195 kg)
KÍCH THƯỚC (mm)	
Kích thước bao (dài x rộng x cao)	5295x2280x2600
Kích thước lòng thùng	3170x2090x800
Khoảng cách trục	2780
Vết bánh xe trước/ sau	1745/1655
Vết xe bánh sau phía ngoài	1935
ĐỘNG CƠ	
Kiểu loại động cơ	WP3NQ140E50
Nhiên liệu, xi lanh, làm mát	Diesel, 4 kỳ, 4 xi lanh thẳng hàng, làm mát bằng chất lỏng, tăng áp
Dung tích động cơ (cm3)	2970
Công suất lớn nhất (kW)/ Tốc độ quay (v/ph)	103/3000
Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
TRUYỀN ĐỘNG	
Ly hợp	Đĩa ma sát khô, dẫn động thủy lực, trợ lực khí nén.
Hộp số	FZ220100855010; Cơ khí, 2 cấp tốc độ, 8 số tiến, 2 số lùi
Tỉ số truyền hộp số	"10,107; 6,591; 4,400; 3,362; 2,297; 1,498; 1,000; 0,764 iR1= 9,368; iR2= 2,129"
Cầu trước	FG4013001744; 4 tấn; tỉ số truyền 6.333
Cầu sau	FG7103001674; 9 tấn; tỉ số truyền 6.333
HỆ THỐNG TREO	
Hệ thống treo trước	9 lá
Hệ thống treo sau	Nhíp chính 12 lá - Nhíp phụ 8 lá
HỆ THỐNG PHANH	
Hệ thống phanh chính	Tang trống
Loại cơ cấu phanh	Khí nén
LỚP XE	
Hệ thống lốp	8.25-20
ĐẶC TÍNH	
Hệ thống Ben	FG9806745999, đường kính 140 mm
Dung tích thùng nhiên liệu (lít)	120

**Thông tin và hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo, có thể khác so với thực tế.
Các chi tiết trên xe có thể thay đổi mà không cần báo trước. Vui lòng liên hệ **Đại lý TMT Motors** gần nhất để biết thêm thông tin chi tiết.*